TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS - ST
Ngày: 22/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1979; tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Bùi Văn P; (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị T1; (đã chết); Vợ: Phạm Thị H; Sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/9/2024; có mặt.

2. Họ tên: **Văn Đức H1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1981, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Văn Đức T2; Sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Lê Thị N; (đã chết); Vợ: Lê Thị L; Sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024 đến ngày 13/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/9/2024; có mặt.

3. Họ tên: **Nguyễn Bá T3**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 03 năm 1988, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12. Đảng đoàn thể: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Bá P1; Sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Văn Thị H2; Sinh năm 1964; Vợ: Hà Thị H3; Sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/9/2024; có mặt.

4. Họ tên: **Nguyễn Xuân X**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1964, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Xuân M; (đã chết); Họ tên mẹ: Văn Thị T4; Sinh năm 1933; Vợ: Lê Thị L1; Sinh năm 1968; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/9/2024; có mặt.

5. Họ tên: **Văn Đức H4;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1973, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Văn Đức Đ; (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T5; (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H5; Sinh năm 1975; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/9/2024; có mặt.

6. Họ tên: **Bùi Quang H6**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1968, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Bùi Quang T6; Sinh năm 1933; Họ tên mẹ: Văn Thị D; Sinh năm 1935; Vợ: Lê Thị T7; Sinh năm 1970; Con: có 06 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/9/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Bà Tạ Thị A, chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N, chi nhánh S; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lê Hữu T8, sinh năm 1982, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/9/2024, Văn Đức H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu đen có gắn sim có thuê bao 0967.920.796 gọi điện đến chiếc điện thoại di động GALAXY A50 màu xanh có số IMEI 1: 356646103602660, IMEI 2: 356647103602668 gắn sim có thuê bao 0934.430.244 của Nguyễn Xuân X để rủ X về nhà Bùi Văn T tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H đánh bạc thì X đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày H1, T và X cùng đi về nhà Trường, tại đây H1 nói "Ta làm một hồi búng quay đi" thì T và X đồng ý. Sau

đó T đi vào phòng khách nhà mình lấy một đồng tiền xu bằng kim loại màu vàng sẫm, ở giữa có lỗ hình vuông, một mặt có chữ nho, mặt còn lại không có chữ và một bát sứ rồi cả ba người cùng xuống khu vực phòng bếp để chơi đánh bạc. Bắt đầu mỗi ván bạc, Bùi Văn T dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ búng tròn đồng xu, quy ước mặt sấp là mặt không có chữ, mặt ngửa là mặt có chữ nho rồi úp bát sứ lên rồi cho mỗi người chọn "Sấp" hoặc "Ngửa" và đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi mở bát ra, nếu ai đoán trúng thì ăn tiền của người đoán sai, nếu tất cả cùng chọn "sấp" hoặc cùng chọn "ngửa" thì ván đó coi như hòa. Đánh được một lúc thì Bùi Quang H6 đi vào cùng tham gia đánh bạc. Sau đó anh Lê Hữu T8 (Sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H) đi đến ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Văn Đức H4 đi đến cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng H1, T, X và H6. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Bá T3 đi đến và cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên. Các đối tượng đánh bạc đến 11 giờ cùng ngày thì Bùi Quang H6 hết tiền nên không tham gia đánh nữa mà ngồi xem. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ trên nền nhà số tiền 7.400.000 đồng, một đồng xu bằng kim loại màu vàng sẫm, một bát sứ; thu giữ trong ví của Bùi Văn T số tiền 6.780.000 đồng, thu giữ tại túi quần trước bên trái của T số tiền 840.000 đồng; thu giữ trong ví của Nguyễn Xuân X 90.000 đồng; thu giữ trong ví của Bùi Quang H6 90.000 đồng; thu giữ trong túi quần trước bên phải của Văn Đức H4 1.900.000 đồng còn hai đối tượng Văn Đức H1 và Nguyễn Bá T3 do lo sợ nên đã bỏ lại toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc trên nền nhà rồi bỏ trốn. Cùng ngày, Nguyễn Bá T3 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú về hành vi đánh bạc của mình. Đến ngày 10/9/2024, Văn Đức H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình tham gia đánh bạc các đối tượng khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Bùi Văn T mang theo 7.980.000 đồng trong ví, chia thành 02 ngăm, T bỏ trong ngăn nhỏ 6.000.000 đồng, bỏ trong ngăn to 1.980.000 và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an bắt quả tang, T đang thua và cất giấu tại túi quần trước bên trái của số tiền 840.000 đồng.

Văn Đức H1 mang theo số tiền 2.150.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an bắt quả tang thì H1 bỏ trốn. Lúc này H1 đang thắng bạc nhưng không rõ bao nhiêu, H1 để toàn bộ số tiền này lại trên nên nhà.

Nguyễn Xuân X mang theo 1.180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, X đang thua bạc, chỉ còn 290.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng đang để trên nền nhà, còn 90.000 đồng đang cất giấu trong ví da của mình.

Bùi Quang H6 đến mang theo 890.000 đồng và sử dụng 800.000 để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H6 đã thua hết số tiền 800.000 đồng này.

Văn Đức H4 mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H4 đang lỗ và số tiền còn lại bỏ trên nền nhà.

Nguyễn Bá T3 mang theo 1.900.000 đồng cùng tham gia đánh bạc. Khi tổ công tác kiểm tra, T3 đang hòa. Khi T3 bỏ chạy thì để lại toàn bộ số tiền này trên nền nhà.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.330.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HM, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06-09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Văn Đức H1: Phạt tiền từ 25-30 triệu đồng.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6: Phạt tiền từ 20-25 triệu đồng.

Đối với anh Lê Văn T9, quá trình điều tra xác định anh T9 chỉ ngồi xem, không tham gia đặt cược tiền hay cung cấp tiền cho các đối tượng đánh bạc, không rủ rê các đối tượng khác đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đồng xu bằng kim loại màu vàng sẫm và 01 (một) bát sứ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội được niêm phong trong 01 hộp bìa cat tông màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Xuân X 01 (Một) chiếc điện thoại di động GALAXY A50 màu xanh có số IMEI 1: 356646103602660, IMEI 2: 356647103602668 gắn sim có thuê bao 0934.430.244.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.400.000 đồng thu giữ trên nền nhà đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước. Do tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 840.000 đồng thu giữ trong túi quần trước bên trái của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 6.780.000 đồng thu giữ trong ví da của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Xuân X đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Văn Đức H4 số tiền 1.900.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên phải của Văn Đức H4 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H6 số tiền 90.000 đồng thu giữ trong ví da tại túi quần sau bên phải của Bùi Quang H6 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J5 màu đen có gắn sim có thuê bao 0967.920.796 của Văn Đức H1, quá trình điều tra H1 khai nhận làm rơi khi bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn T bà Tạ Thị A trình bày: Bà đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố mẹ của bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo là hộ nghèo, một mình bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ. Vì vậy đề nghị xét xử cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ toạ phiên toà nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với người làm chứng; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/9/2024, tại nhà Bùi Văn T tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 đánh bạc bằng hình thức đánh "Sấp" hoặc "Ngửa". Tổng số tiền Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 đánh bạc là 8.330.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bằng hình thức đánh bạc nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Quyết định quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã H, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Nguyễn Xuân X từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế nên thuộc đối tượng người có công với cách mạng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Quang H6, Nguyễn Xuân X có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Bá T3 và Văn Đức H1 sau khi bỏ trốn đã tự nguyên lên Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Văn T là chủ nhà cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà và cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là hộ nghèo nên cần xử phạt cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Bị cáo Văn Đức H1 gọi điện rủ rê người khác đánh bạc nên giữ vai trò sau bị cáo Bùi Văn T. Bị cáo Nguyễn Bá T3 giữ vai trò sau bị cáo Văn Đức H1. Các bị cáo còn lại chỉ cần phạt tiền mức như nhau cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, xử phạt các bị cáo mức như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đồng xu bằng kim loại màu vàng sẫm và 01 (một) bát sứ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội được niêm phong trong 01 hộp bìa cat tông màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Xuân X 01 (Một) chiếc điện thoại di động GALAXY A50 màu xanh có số IMEI 1: 356646103602660, IMEI 2: 356647103602668 gắn sim có thuê bao 0934.430.244.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nức số tiền 7.400.000 đồng thu giữ trên nền nhà đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 840.000 đồng thu giữ trong túi quần trước bên trái của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 6.780.000 đồng thu giữ trong ví da của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Xuân X đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Văn Đức H4 số tiền 1.900.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên phải của Văn Đức H4 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H6 số tiền 90.000 đồng thu giữ trong ví da tại túi quần sau bên phải của Bùi Quang H6 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J5 màu đen có gắn sim có thuê bao 0967.920.796 của Văn Đức H1, quá trình điều tra H1 khai nhận làm rơi khi bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

[6] Đối với anh Lê Văn T9, quá trình điều tra xác định anh T9 chỉ ngồi xem, không tham gia đặt cược tiền hay cung cấp tiền cho các đối tượng đánh bạc, không rủ rê các đối tượng khác đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Văn T là hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Bùi Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Bùi Văn T được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cáo Bùi Văn T cho UBND phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức H1 phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T3 phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân X phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức H4 phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang H6 phạt tiền 20.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đồng xu bằng kim loại màu vàng sẫm và 01 (một) bát sứ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội được niêm phong trong 01 hộp bìa cat tông màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Xuân X 01 (Một) chiếc điện thoại di động GALAXY A50 màu xanh có số IMEI 1: 356646103602660, IMEI 2: 356647103602668 gắn sim có thuê bao 0934.430.244.

Các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 07/10/2024.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nức số tiền 7.400.000 đồng thu giữ trên nền nhà đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 840.000 đồng thu giữ trong túi quần trước bên trái của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Xuân X đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 6.780.000 đồng thu giữ trong ví da của Bùi Văn T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Văn Đức H4 số tiền 1.900.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên phải của Văn Đức H4 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H6 số tiền 90.000 đồng thu giữ trong ví da tại túi quần sau bên phải của Bùi Quang H6 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã H tại Kho bạc nhà nước.

Số tiền trên có tại tài khoản 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã H theo giấy nộp tiền ngày 16/9/2024.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T10; Buộc các bị cáo Văn Đức H1, Nguyễn Bá T3, Nguyễn Xuân X, Văn Đức H4, Bùi Quang H6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Công an TX. H;
- Chi cục THADS TX. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.